

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 8 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị Thanh V**, sinh năm 1976; Địa chỉ: 17 đường T, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1974; Địa chỉ: K411/18 đường N, tổ 65 (cũ), phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, Nguyên đơn - Bà Đặng Thị Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tôi tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường G, quận K, TP Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 1 ngày 15-12-2014. Trong quá trình chung sống được khoảng 01 năm thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể giải quyết được. Nguyên nhân là do quan điểm trong cuộc sống gia đình không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không như mong muốn. Gia đình hai bên có hòa giải cho vợ chồng tôi nhưng không thành. Bây giờ, tôi không

còn tình cảm với chồng tôi nữa. Vì vậy, tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chúng tôi được ly hôn, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay để mỗi người có điều kiện tạo cuộc sống riêng cho mình.

Về quan hệ con chung: Tôi xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Đăng Phúc L, sinh ngày 20-5-2017, hiện đang sống với mẹ. Ly hôn, tôi xin được nuôi con chung và yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng / 01 tháng.

Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Tự giải quyết.

* Theo Bản tự khai, Bị đơn - Ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Đặng Thị Thanh V kết hôn vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân phường G, quận K, TP Đà Nẵng. Hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới, quá tình chung sống thì không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Tuy nhiên, do sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống với gia đình bên vợ nên có nhiều bất đồng quan điểm với người trong gia đình vợ. Vì vậy, tôi có khuyên bà V ra ở riêng nhưng bà V không đồng ý nên tôi chuyển về sống với mẹ ruột. Mặc dù vậy, nhưng tôi vẫn có trách nhiệm với vợ con. Nay bà V xin ly hôn thì tôi xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Phúc L, sinh ngày 20-5-2017. Trong trường hợp ly hôn, tôi đồng ý giao con bà V nuôi dưỡng, tôi sẽ chu cấp cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Tự giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà Đặng Thị Thanh V được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T; giao con chung cho bà V được trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn trình bày thì bà và ông Nguyễn Hữu T cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng vào năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống của mỗi người khác

nhau. Hiện nay, bà V xác định không còn tình cảm với ông T nữa nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

[3] Ông Nguyễn Hữu T trình bày về quá trình hôn nhân giống như bà Đặng Thị Thanh V nhưng ông cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, nguyên nhân chỉ là do ông có nhiều bất đồng quan điểm với gia đình vợ. Ông T xin được đoàn tụ.

[4] Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của ông T bà V thì đại diện chính quyền địa phương xác nhận quá trình vợ chồng ông bà sống chung không thấy có xảy ra cãi vã, xô xát. Hiện nay, ông T bà V đã không còn chung sống với nhau, ông T đã về nhà cha mẹ sống, còn bà V hiện đang sống với con tại địa phương.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Cuộc hôn nhân của bà Đặng Thị Thanh V và ông Nguyễn Hữu T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, bà V nhận thấy không còn tình cảm với ông T nữa nên có quyền làm đơn khởi kiện xin ly hôn theo quy định của pháp luật. Qua phần trình bày của các đương sự thì Hội đồng xét xử xác định giữa vợ chồng bà Đặng Thị Thanh V và ông Nguyễn Hữu T thực sự có xảy ra nhiều mâu thuẫn mặc dù nguyên nhân hai bên nêu ra là khác nhau. Và hiện tại ông bà đã không còn sống chung, hôn nhân thực tế đã không còn tồn tại.

[6] Ông Nguyễn Hữu T xin đoàn tụ nhưng lại không có động thái nào níu kéo cuộc hôn nhân này. Tòa án nhiều lần triệu tập đương sự để tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành xét xử vụ án nhưng ông T vẫn không tham gia. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông T bà V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Đặng Thị Thanh V.

[7] Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất trình bày vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Đặng Phúc L, sinh ngày 20-5-2017. Xét con chung hiện nay dưới 36 tháng tuổi, đang sống chung với mẹ. Bà V xin được nuôi con và ông T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai bên và đảm bảo cho quyền lợi của cháu bé.

[8] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì bà V yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng / 01 tháng nhưng tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà V có thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng / 01 tháng. Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà V là hoàn toàn chính đáng, đúng pháp luật và mức cấp dưỡng thì tương ứng với phần trình bày của ông T nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quan hệ tài sản chung: Bà Đặng Thị Thanh V và ông Nguyễn Hữu T đều trình bày không có tài sản chung và tự giải quyết nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[11] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của bà Đặng Thị Thanh V đối với ông Nguyễn Hữu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thanh V được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 162/2014, quyển số I/2014, ngày 15 tháng 12 năm 2014 của UBND phường G, quận K, TP Đà Nẵng.)

2. Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị Thanh V và ông Nguyễn Hữu T có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Đặng Phúc L, sinh ngày 20-5-2017.

Giao con chung Nguyễn Đặng Phúc L, sinh ngày 20-5-2017 cho bà Đặng Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng / 01 tháng, thời gian thực hiện bắt đầu từ tháng 8 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Thanh V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 008116 ngày 15 tháng 3 năm 2018.

Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai